

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST

Ngày: 26/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trần Phan

Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 14/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 15/3/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 – HKTT: Phố X, phường Y, quận Z. Nơi ở: ngõ x/xx phố K, phường N, quận M, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Văn hoá: 11/12. Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn M T và bà Lê Thị C. Vợ là Nguyễn Anh Ch. Có 01 con (sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số 129/HSST ngày 24/4/2003 của Tòa án nhân dân quận M và Bản án số 234/HSPT ngày 10/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử năm năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 5.000.000đ; ra trại ngày 15/5/2007, chưa thi hành hình phạt tiền. Nhân thân: Năm 1996, bị phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; năm 1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân. Bắt quả tang: ngày 04/12/2017. Tạm giữ, tạm giam: Ngày 05/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực trước cửa sổ nhà a dốc TL, phường DM, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Đồng Mác phát hiện Nguyễn Văn T đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại lòng bàn tay trái của T có 03 (ba) gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 1cmx1cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ T khai nhận đó là ma túy loại hêrôin, T vừa mua của một người đàn ông (không rõ thân nhân, lai lịch) tại khu tập thể cơ khí Tr, phường ĐN, quận NK, Hà Nội, với giá tiền là 300.000đ, mục đích để bản thân sử dụng do bị nghiện ma túy. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở cơ quan Công an để xác minh làm rõ.

Ngày 05/12/2017, cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 1100/KLGD-PC54 ngày 05/02/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận chất bột màu trắng thu giữ của T là ma túy loại hêrôin, tổng trọng lượng 0,168gam.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như trên; số tiền dùng mua ma túy là do bản thân lao động có được.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, tiến hành dẫn giải bị cáo xác định được địa điểm mua ma túy, nhưng không xác định được người bán ma túy, do bị cáo khai không biết thân nhân, lai lịch của người này, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 41/CT/VKS-HS ngày 05/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như Cáo trạng đã nêu; khai nhận về tiền án, tiền sự và nhân thân của bị cáo; bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 03 gói ni lông bên trong chứa 0,168 gam hêrôin.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội, và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực trước cửa sổ nhà a dốc TL, phường DM, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,168 gam hêrôin đựng trong 03 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 1cmx1cm, cầm ở lòng bàn tay trái, mục đích để bản thân sử dụng do bị nghiện ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999). Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội; phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi rất lớn nên việc xử lý nghiêm để loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết. Bị cáo có một tiền án, năm 2003, bị xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và hình phạt tiền bổ sung là 5.000.000đ, chưa thi hành xong hình phạt tiền, chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1996, bị phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; năm 1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân, đã được xóa án tích, nhưng không quyết tâm hòa nhập cộng đồng xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 03 gói giấy bạc bên trong chứa 0,168gam êrôin thu giữ của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về người bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 04/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 03 gói giấy bạc bên trong chứa 0,168gam êrôin. Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 14/3/2018 (TV: 113/18) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường N, quận M;
- UBND phường Y, quận Z;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh